

Bản án 106/2025/HSST

Ngày: 16/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Chiến

Ông Chu Trần Vĩnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn T Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 - H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72 /HSST-TLST ngày 18 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QDXXST ngày 04/9/2025, đối với bị cáo:

1. Trần Đ.T, sinh năm 1974. Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT: Số 29, tổ 22, phường V, thành phố H; Chỗ ở: Lang thang; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/10; Con ông: Trần N.L; Con bà: Dương T.M; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Danh bản, chỉ bản số **1374** do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H lập ngày 13.5.2025. Bị can đầu thú ngày 05/5/2025, bị tạm giữ từ ngày 06/5/2025, chuyển tạm giam ngày 12/5/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Số giam: 2369G2/B17. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh **Ngô X.H**, sinh năm 1976. Mã định danh: cấp ngày 10.5.2021.

Địa chỉ HKTT: P606, B6C N, phường Y, thành phố H. Nơi ở hiện tại: Phòng 302 nhà số 22 ngõ 10 N, T.H (cũ) nay là phường Y, thành phố H. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** anh Nguyễn V.Đ, sinh năm 1981; HKTT: xã B, thành phố H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/02/2025, Trần Đ.T đến thuê trọ tại phòng trọ số 302 số nhà 22, ngõ 10 phố N, phường Y, thành phố H, ở cùng với anh Ngô X.H (SN: 1976; HKTT: P606, B6C N, phường Y, thành phố H). Trong thời gian ở cùng, do không có công ăn việc làm, biết được anh H có 01 xe máy Honda SCR màu bạc, BKS: 30N5-2927 thường xuyên để ở dưới nhà xe tại tầng 1 không có người trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 24/3/2025, khi đang cùng anh H ăn cơm ở tầng 2 nhà trọ, T lấy lý do mệt nên đi lên phòng trước. Khi lên phòng, T lục túi áo khoác của anh H lấy chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe máy và chìa khóa tủ cá nhân của anh H. T dùng chìa khóa mở tủ cá nhân của anh H thì phát hiện có 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 2.500.000 đồng, giấy tờ xe máy và giấy tờ cá nhân của anh H. T lấy chiếc ví da trên, cất giấu vào túi quần, cầm chìa khóa xe máy xuống vỉa hè trước cửa nhà trọ nơi anh H để xe máy; mở khóa điện, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SCR, màu bạc, BKS 30N5-2927 đi đến đầu ngõ 10 N, phường Y, thành phố H. T dừng xe, mở ví của anh H lấy 2.500.000 đồng và đăng ký xe máy Honda SCR, màu bạc, BKS 30N5-2927 mang tên Ngô K.A rồi vứt chiếc ví xuống ven đường. Sau đó, T điều khiển chiếc xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy P tại địa chỉ: số 232B, L, phường T, thành phố H và gặp anh Nguyễn V.Đ (SN: 1981; HKTT: T, xã B, thành phố H) là quản lý của cửa hàng. T nói với anh Đ chiếc xe máy trên là của vợ T đang bị hỏng, muốn bán lấy tiền mua xe mới. Anh Đ kiểm tra số khung, số máy của xe trùng với đăng ký xe mang tên Ngô K.A nên tin tưởng, đồng ý mua chiếc xe với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua xe, anh Đ đã sửa lại và bán cho một người không quen biết với giá 4.200.000 đồng. Số tiền 2.500.000 đồng tiền bán xe máy và 2.500.000 đồng trộm cắp trong ví của anh H, T đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 03/5/2025, bị hại anh Ngô X.H trình báo sự việc lên Cơ quan công an. Đến ngày 05/5/2025, Trần Đ.T đến Công an phường T.H đầu thú về hành vi của mình.

Cơ quan Công an đã thu giữ của anh Nguyễn V.Đ: số tiền 1.700.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 05/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận: 01 xe máy Honda SCR 110, màu bạc BKS: 30N5-2927; số khung: LWBTDH10XA1004086; số máy: WH150MH10D00121 có giá 4.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đ.T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai của Trần Đ.T, phù hợp với kết quả kiểm tra camera, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, những người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với nguyên V.Đ: Việc mua lại chiếc xe máy Honda SCR, màu bạc, BKS 30N5-2927 từ Trần Đ.T, T cung cấp đầy đủ giấy tờ đăng ký xe, nói chiếc xe là của vợ T muốn bán để lấy tiền mua xe mới và có viết giấy tờ mua bán xe, anh Đ không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập, xử lý. Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn V.Đ quá trình điều tra xác định số tiền trên là tiền anh Đ hưởng chênh lệch từ việc mua bán chiếc xe vật chứng nêu trên.

Đối với 01 ví da màu nâu: Quá trình điều tra, Cơ quan công an không thu giữ được, anh Ngô X.H không yêu cầu bồi thường vì chiếc ví da trên đã mua từ lâu hiện không có giá trị vật chất, chỉ có giá trị sử dụng.

Về dân sự: Gia đình Trần Đ.T đã tự nguyện bồi thường cho anh Ngô X.H số tiền 20.000.000 đồng. Anh H đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu bạc BKS: 30N5-2927, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được tang vật. Ngày 31/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan tới chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Cáo trạng số 69/CT-VKSKV4 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát Khu vực 4 - H truy tố Trần Đ.T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - H giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng đối với bị cáo: Đề nghị áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đ.T, xử phạt bị cáo Trần Đ.T mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng.

Về vật chứng:

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Đ.T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Đ.T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận định giá tài sản, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/3/2025, Trần Đ.T đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 (Một) chiếc xe máy Honda SCR, màu bạc, BKS 30N5-2927 có giá: 4.600.000 đồng, 01 (Một) ví da bên trong có 2.500.000 đồng của anh Ngô X.H tại phòng trọ số 302, số nhà 22 ngõ 10 N, phường Y, thành phố H. Tổng tài sản trộm cắp là **7.100.000** đồng (Bảy triệu, một trăm ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là một người đã trưởng thành, nhận thức được đó là tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình lấy trộm đã xâm phạm đến tài sản của anh Ngô X.H. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo lang thang không có nơi ở cố định, hiện đang bị tiếp tục điều tra về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” trong vụ án khác, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đều nhận tội, ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú sau khi phạm tội, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu bạc BKS: 30N5-2927, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được tang vật. Ngày 31/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan tới chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn V.Đ quá trình điều tra xác định số tiền trên là tiền anh Đ hưởng chênh lệch từ việc mua bán chiếc xe vật chứng nêu trên nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Về dân sự: Bị cáo Trần Đ.T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Ngô X.H số tiền 20.000.000 đồng. Anh H đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự của bị cáo, gia đình bị cáo và bị hại, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 26, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đ.T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

-Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đ.T 09 (Chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.5.2025

+ Phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn V.Đ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20.8.2025 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về dân sự: Không

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - H;
- Thi hành án dân sự Khu vực 4 - H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng